

Số: /TCBC-STP

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
ban hành tháng 12 năm 2025

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng ban hành tháng 12 năm 2025 như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QPPL ĐƯỢC BAN HÀNH

I. NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

Gồm 10 Nghị quyết, cụ thể:

1. Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2026.

2. Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực y tế.

6. Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Tư pháp.

7. Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030.

8. Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định nội dung chi và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

9. Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

10. Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định mức học phí giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên làm căn cứ để cấp bù học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm học 2025 - 2026.

II. QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

Gồm 06 Quyết định, cụ thể:

1. Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

4. Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành.

5. Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

6. Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thuộc lĩnh vực quản lý nhà ở và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

III. QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Gồm 01 Quyết định, cụ thể:

Quyết định số 02/2025/QĐ-CTUBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QPPL

I. NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

1. Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2026

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 và thực hiện sửa đổi tại Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2025. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2026, để thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Cao Bằng năm 2026 và các năm tiếp theo đảm bảo theo đúng quy định của Luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, việc ban hành ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026 và các năm tiếp theo là cần thiết.

Khoản 3 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: “*Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những*

nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và khả năng quản lý của mỗi cấp trên địa bàn”.

Như vậy, việc UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026 và các năm tiếp theo trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026 và các năm tiếp theo nhằm mục đích làm rõ quyền hạn và trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi cấp chính quyền địa phương, góp phần cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Nội dung chủ yếu

- *Bố cục của văn bản:* Nghị quyết gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 03 Chương 09 Điều, cụ thể như sau:

***Bố cục của Nghị quyết**

Điều 1: Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026 và các năm tiếp theo;

Điều 2: Tổ chức thực hiện;

Điều 3: Tổ chức giám sát.

***Bố cục của Quy định**

+ Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí phân cấp.

+ Chương II: Nội dung phân cấp nguồn thu

Điều 4. Các khoản thu điều tiết ngân sách tỉnh 100%;

Điều 5. Các khoản thu điều tiết ngân sách xã 100%;

Điều 6. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh;

Điều 7. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh và ngân sách xã.

+ Chương III. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi

Điều 8. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh;

Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã.

- ***Nội dung cơ bản của Nghị quyết:*** Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2026.

2. Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ngày 01 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- ***Sự cần thiết ban hành***

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND). Tuy nhiên các định mức trong Nghị quyết được xây dựng trên mô hình chính quyền 03 cấp (tỉnh - huyện - xã) nên không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Điểm g khoản 9 Điều 11 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: “9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

g) *Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương;*”

Như vậy, việc UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định.

- ***Mục đích ban hành***

Việc ban hành Nghị quyết là căn cứ, cơ sở để các cấp chính quyền địa phương xây dựng, phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên năm 2026 cho ngân sách các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn nhằm bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch ngân sách, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026-2030 của tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu

- **Bố cục của văn bản:** Nghị quyết gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 02 Chương 12 Điều, cụ thể như sau:

*Bố cục của Nghị quyết

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Tổ chức thực hiện;

Điều 3. Điều khoản thi hành.

*Bố cục của Quy định kèm theo

+ Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

+ Chương II: Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương

Điều 4. Chi quản lý hành chính;

Điều 5. Sự nghiệp giáo dục;

Điều 6. Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề;

Điều 7. Sự nghiệp y tế;

Điều 8. Sự nghiệp: văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao, đảm bảo xã hội, kinh tế, sự nghiệp khác;

Điều 9. Sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Điều 10. Sự nghiệp Khoa học và Công nghệ;

Điều 11. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

Điều 12. Các lĩnh vực còn lại.

- **Nội dung cơ bản của Nghị quyết:** Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- **Sự cần thiết ban hành**

Căn cứ pháp lý: Điểm g khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở quy định: “g) *HĐND cấp tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn phù hợp với thẩm quyền và quy định khác của pháp luật có liên quan*”.

Cơ sở thực tiễn: Tỉnh đã ban hành danh mục 09 vị trí, khu vực kêu gọi đầu tư xây dựng nhà ở xã hội nằm trong 20% diện tích quỹ đất các dự án phát triển đô thị tại thành phố Cao Bằng theo quy định. Hiện nay, tỉnh đang triển khai xây dựng hạ tầng, kêu gọi đầu tư tại Khu Công nghiệp Chu Trinh, phường Tân Giang với diện tích khoảng 80ha, do đó dự kiến trong thời gian tới, nhu cầu về nhà ở xã hội sẽ tăng cao khi Khu Công nghiệp Chu Trinh đi vào hoạt động; ngày 28 tháng 12 năm 2023, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 1865/QĐ-UBND về phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045;

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 444/QĐ- TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 về giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, giao chỉ tiêu cho tỉnh Cao Bằng phải hoàn thành 150 căn hộ nhà ở xã hội trong giai đoạn 2025 – 2030 (năm 2025 chưa thực hiện). Do đó, trong giai đoạn 2026-2030 tỉnh Cao Bằng phải triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành 1.500 căn hộ nhà ở xã hội.

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật; khuyến khích, thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội của địa phương và địa phương hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2030 đầu tư xây dựng hoàn thành 1.500 căn hộ nhà ở xã hội.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo tính pháp lý cho việc hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh được đầy đủ, phù hợp và thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu

- *Bố cục của văn bản:* gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ;

Điều 3. Các cơ chế hỗ trợ đầu tư cụ thể;

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ và thanh quyết toán;

Điều 5. Điều khoản thi hành.

- *Nội dung cơ bản của Nghị quyết:* Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, ngày 16 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025, theo đó, một số nội dung tại Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND không còn phù hợp, cần được sửa đổi, bổ sung.

Vì vậy, việc Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Điều 2. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng

điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực y tế

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (không còn cấp huyện) cùng với việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã dẫn tới một số nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Cao Bằng ban hành (Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 ban hành chính sách hỗ trợ công tác dân số đến năm 2030; Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng) nhiều nội dung cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương. Đồng thời, một số cơ sở khám bệnh chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư nhiều thiết bị y tế hiện đại, triển khai được nhiều danh mục dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, cần được bổ sung danh mục một số giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Vì vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực y tế là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đảm bảo thực hiện cho việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2030 kèm theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 4. Điều khoản thi hành.

- **Nội dung cơ bản của Nghị quyết:** Sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực y tế (Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 ban hành chính sách hỗ trợ công tác dân số đến năm 2030; Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).

6. Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Tư pháp

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- **Sự cần thiết ban hành**

Để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, khắc phục mâu thuẫn của hệ thống pháp luật và yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Qua rà soát, một số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực tư pháp (gồm 05 Nghị quyết) không còn phù hợp, cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực tư pháp là cần thiết và đúng thẩm quyền quy định.

- **Mục đích ban hành**

Việc ban hành Nghị quyết nhằm triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đảm bảo thực hiện cho việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Nội dung chủ yếu

- **Bố cục của văn bản:** gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 3. Sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 4. Sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 5. Điều khoản thi hành.

- **Nội dung cơ bản của Nghị quyết:** Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Tư pháp (Nghị quyết số 90/2022/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).

7. Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- **Sự cần thiết ban hành**

Điểm b và điểm e khoản 10 Điều 71 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; quy định trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như sau:

“10. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

b) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành;

e) Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này; đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh.”

Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế của tỉnh Cao Bằng đạt 100% dân số (theo Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 52-CT/TW2 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ban Bí thư); do đó, cần phải có các giải pháp đồng bộ để phát triển người tham gia BHYT, trong đó cần tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng từ nguồn Ngân sách địa phương để khuyến khích, hỗ trợ một phần kinh phí giúp cho người dân có điều kiện tham gia BHYT hằng năm.

Vì vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026-2030 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và mục tiêu của Tỉnh đã đề ra đến năm 2030 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100% dân số; đồng thời góp phần tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, đặc biệt là các đối tượng thuộc hộ cận nghèo, hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, học sinh, sinh viên, người cao tuổi từ đủ 65 đến dưới 75 tuổi đang sinh sống tại các xã, phường khu vực I được tiếp cận và thụ hưởng chính sách BHYT và công bằng trong khám bệnh, chữa bệnh.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Mức hỗ trợ;

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện;

Điều 4. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026-2030.

8. Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định nội dung chi và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2020-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Thông tư số 87/2025/TT-BTC) quy định:

"1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 3 Thông tư này: Căn cứ mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này và mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách trung ương bổ sung, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, sau khi thống nhất với Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban bầu cử cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc quyết định (trong trường hợp được Hội đồng nhân dân giao) mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể tại địa phương."

Để các cơ quan, đơn vị, địa phương có cơ sở lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là phù hợp và cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hoá mức chi làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: Nghị quyết gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

***Bố cục của Nghị quyết**

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2: Tổ chức thực hiện;

Điều 3: Hiệu lực thi hành.

***Bố cục của Quy định**

Điều 1: Quy định chung;

Điều 2: Nội dung chi;

Điều 3: Nguồn kinh phí;

Điều 4: Quy định cụ thể mức chi.

- **Nội dung cơ bản của Nghị quyết:** Quy định nội dung chi và mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2020-2031 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

9. Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Chính phủ đã có chỉ đạo cụ thể tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2025 và các văn bản của Tổ công tác Đề án 062 yêu cầu các tỉnh phải “*đẩy mạnh chính sách thu phí 0 đồng đối với thủ tục hành chính trực tuyến, hoàn thành trong tháng 7/2025*”; đồng thời Bộ Tài chính cũng hướng dẫn rõ phạm vi miễn, giảm phí, lệ phí do HĐND cấp tỉnh quyết định.

Thực tiễn tại tỉnh Cao Bằng cho thấy chính sách giảm phí theo Nghị quyết 89/2022/NQ-HĐND đã mang lại hiệu quả rõ rệt: tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tăng từ 3,5% năm 2022 lên 38% năm 2023, 75% năm 2024 và 61,5% trong 6 tháng đầu năm 2025; tổng thu phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trong các năm gần đây là không lớn (năm 2024: phí 142,5 triệu đồng, lệ phí 146 triệu đồng), do vậy việc miễn, giảm sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến cân đối ngân sách tỉnh nhưng mang lại lợi ích lớn về cải cách hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số, nhất là trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13, Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019, Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH 15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH 15, HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền quy định

mức thu, miễn, giảm phí và lệ phí đối với các khoản do địa phương thu; các loại phí, lệ phí được đưa vào dự thảo đều là các khoản đã được HĐND tỉnh quy định tại các nghị quyết hiện hành và đúng phạm vi thẩm quyền điều chỉnh của tỉnh.

Từ các quy định pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp và cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm khuyến khích hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, tiết kiệm chi phí xã hội, góp phần hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu chuyển đổi số quốc gia.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

Điều 3. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

10. Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định mức học phí giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên làm căn cứ để cấp bù học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm học 2025 - 2026

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm cụ thể hóa các quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội và điểm b khoản 3 Điều 4; khoản 5, 6, 7 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách miễn, giảm và hỗ trợ học phí. Đây là cơ sở pháp lý để tỉnh quyết định mức học phí, cấp bù học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí cho trẻ em, học sinh tại cơ sở dân lập, tư thục theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục.

Thực tiễn trên địa bàn tỉnh cho thấy, khi chưa có mức học phí mới, các cơ sở giáo dục không có căn cứ để lập danh sách và dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn học phí; việc xác định mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở dân lập, tư thục

cũng gặp vướng mắc. Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết để làm căn cứ đề nghị Trung ương hỗ trợ và bảo đảm triển khai thực hiện từ năm học 2025 - 2026.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp và cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm thực hiện kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng chính sách xã hội; đồng thời bảo đảm an sinh xã hội, giảm gánh nặng kinh tế cho các gia đình, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo, vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thống nhất, minh bạch, đồng bộ chính sách miễn, hỗ trợ học phí, bảo đảm quyền lợi của người học và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập;

Điều 4. Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục;

Điều 5. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Quy định mức học phí giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên làm căn cứ để cấp bù học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm học 2025 – 2026.

II. QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

1. Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Thông tư số 05/2025/TT-BDTTG về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Trong đó, có phân định thẩm quyền trong thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 02/2022/TT-UBND và Thông tư số 02/2023/TT-UBND hết hiệu lực thi hành). Đồng thời tại điểm c khoản 3 Điều 34¹ giao UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình.

Do đó, nội dung của Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND và Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn địa phương.

Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (thay thế Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND và Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND) là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn hiện nay.

¹ Trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của Thông tư này, UBND cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm bảo đảm triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn hiện nay.

c) Nội dung chủ yếu

- *Bố cục của văn bản:* Quyết định gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 03 Chương 17 Điều, cụ thể như sau:

***Bố cục của Quyết định**

Điều 1. Kèm theo Quyết định này quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế các Quyết định;

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Bố cục của Quy định**

+ Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Giải thích từ ngữ;

Điều 4. Yêu cầu chung về công tác duy tu, bảo dưỡng công trình.

+ Chương II. Quy định cụ thể

Điều 5. Công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng;

Điều 6. Trình tự thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình;

Điều 7. Lập kế hoạch và dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng công trình;

Điều 8. Quản lý, phân bổ vốn duy tu, bảo dưỡng;

Điều 9. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng và quản lý chất lượng duy tu, bảo dưỡng;

Điều 10. Cơ chế thanh toán tại Kho bạc Nhà nước;

Điều 11. Quyết toán vốn tại cơ quan tài chính.

+ Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh;

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp xã;

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị trực thuộc UBND cấp xã;

Điều 15. Trách nhiệm của người quản lý, sử dụng công trình;

Điều 16. Trách nhiệm của các hộ dân hưởng lợi từ công trình;

Điều 17. Quy định chuyển tiếp.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng bằng nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- **Sự cần thiết ban hành**

Căn cứ Nghị định 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND).

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Trong đó, giao UBND tỉnh xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tại khoản 2 và Điều 24 (Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản hết hiệu lực thi hành).

Thực hiện Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, mô hình mới chính quyền mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Theo đó, một số nội dung của Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn địa phương.

Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở

và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (thay thế Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND) là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn hiện nay.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh với các quy định pháp luật hiện hành của Trung ương. Xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: Quyết định gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 03 Chương 10 Điều, cụ thể như sau:

***Bố cục Quyết định**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Hiệu lực của Quyết định;

Điều 3. Trách nhiệm thi hành của các tổ chức, cá nhân.

***Bố cục của Quy định**

+ Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu.

+ Chương II. Xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

Điều 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường;

Điều 5. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

+ Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng;

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ngành;

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Sàn giao dịch bất động sản;

Điều 10. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Quyết định: sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê

đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tuy nhiên, hiện nay một số căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND đã thay đổi như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)... Bên cạnh đó, hiện nay thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (không còn cấp huyện) và sắp xếp tổ chức bộ máy của một số sở, ngành, theo đó, một số nội dung của Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND không còn phù hợp.

Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý, khách quan, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành xây dựng. Quy định thống nhất, đồng bộ việc thực hiện quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: Gồm 08 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 7;

Điều 2. Sửa đổi khoản 2 Điều 8;

Điều 3. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 10;

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 12;

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 13;

Điều 6. Thay thế, bãi bỏ một số quy định của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 7. Hiệu lực thi hành;

Điều 8. Tổ chức thực hiện.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

4. Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- **Sự cần thiết ban hành**

Thời gian qua, một số sở, ban, ngành đã thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật và phát hiện một số nội dung tại các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật, thực tế địa phương và chính quyền địa phương 02 cấp.

Do đó, để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, việc ban hành văn bản để bãi bỏ các văn bản nêu trên là cần thiết.

Thực hiện Công văn số 2805/UBND-NC ngày 07 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về chủ trương đối với danh mục xây dựng các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, Sở Tư pháp đã tổng hợp 16 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định, Chỉ thị)² cần được bãi bỏ toàn bộ.

² 1. Quyết định số 1213/2008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế quản lý và mức chi hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động khuyến công tỉnh Cao Bằng.

5. Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 ban hành Quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm đảm bảo tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong việc áp dụng pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu

- Bộ cục của văn bản: Gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành;

Điều 2. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Quyết định: Quyết định này bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bao gồm: Quyết định số 1213/2008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2008; Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2019; Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020; Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021; Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022; Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022; Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022; Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023; Quyết

6. Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

7. Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 ban hành Quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

8. Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 ban hành Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

9. Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

10. Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022 Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng thẩm định trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

11. Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

12. Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng.

13. Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định một số nội dung về Quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

14. Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

15. Chỉ thị số 17/2014/CT-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về tăng cường công tác nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

16. Chỉ thị số 10/2016/CT-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường thực hiện công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2024; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024; Chỉ thị số 17/2014/CT-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014; Chỉ thị số 10/2016/CT-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2016.

5. Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh:

“b) Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; các nội dung khác (nếu có);”

Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập đã được UBND tỉnh ban hành (Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập) và áp dụng trong thời gian qua, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý. Tuy nhiên, hiện nay một số Luật, Nghị định mới ban hành liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được sửa đổi, bổ sung, cần thiết phải rà soát, cập nhật, thay thế để bảo đảm phù hợp.

Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng làm phát sinh nhiều vấn đề trong quản lý nhà nước sau đăng ký thành lập. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý còn thiếu thống nhất, việc trao đổi thông tin, theo dõi tình hình hoạt động, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm còn rời rạc, chưa khai thác tốt dữ liệu dùng chung.

Ngoài ra, vẫn còn tình trạng một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động nhưng không thông báo theo quy định; một số vi phạm về điều kiện kinh doanh, nghĩa vụ thuế, gây khó khăn trong thống kê, quản lý. Các cơ quan quản lý nhà nước hiện nay đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ riêng lẻ, thiếu quy chế phối hợp cụ thể, chưa khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chung.

Từ cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn nêu trên, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn hiện nay.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm quy định về quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, tạo sự thống nhất, đồng bộ, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả, dễ áp dụng trong quá trình thực hiện các hoạt động; phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, xã).

c) Nội dung chủ yếu

- *Bố cục của văn bản:* Quyết định gồm 03 Điều và kèm theo văn bản quy định gồm 05 Chương 21 Điều, cụ thể như sau:

****Bố cục của Quyết định***

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập;

Điều 2. Hiệu lực của Quyết định;

Điều 3. Trách nhiệm thi hành của các tổ chức, cá nhân.

****Bố cục của Quy định***

+ Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Giải thích từ ngữ;

Điều 4. Mục tiêu;

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp.

+ Chương II. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật;

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

+ Chương III. Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và xử lý hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

+ Chương IV. Báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập;

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

+ Chương V. Tổ chức thực hiện

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng;

Điều 20. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp;

Điều 21. Điều khoản thi hành.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

6. Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thuộc lĩnh vực quản lý nhà ở và hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, một số nội dung tại các Quy định kèm theo một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành trong lĩnh vực nhà ở và hạ tầng kỹ thuật đô thị không còn phù hợp với Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Vì vậy, việc Sở Xây dựng tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thuộc lĩnh vực quản lý nhà ở và hạ tầng kỹ thuật đô thị là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm bảo đảm triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn hiện nay.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: Gồm 07 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban

hành kèm theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 7. Điều khoản thi hành.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của UBND tỉnh Cao Bằng thuộc lĩnh vực quản lý nhà ở và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

III. QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Quyết định số 02/2025/QĐ-CTUBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- **Sự cần thiết ban hành**

Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.*”

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025), trong đó quy định:

- Tại điểm b khoản 4 Điều 6: “**Điều 6. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước**

4. *Thẩm quyền quyết định giao đối với các loại tài sản không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được thực hiện như sau:*

b) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*”

- Tại khoản 2 Điều 8: “**Điều 8. Khoản kinh phí sử dụng nhà ở công vụ**

2. *Mức khoản kinh phí được xác định trên cơ sở giá thuê nhà ở phổ biến tại thị trường địa phương nơi đối tượng nhận khoán đến công tác phù hợp với loại nhà ở và diện tích nhà ở theo tiêu chuẩn, định mức áp dụng đối với đối tượng nhận khoán.*

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan.”

- Tại khoản 3 Điều 10: **“Điều 10. Khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh**

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.”

- Tại Điều 11: **“Điều 11. Khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 7 Nghị định này và tình hình thực tế để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định này tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.”

- Tại điểm b khoản 6 Điều 14: **“Điều 14. Khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước**

6. Thẩm quyền quyết định khai thác:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại khoản 2 Điều 17: **“Điều 17. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương, địa phương khác quản lý trên địa bàn.”

- Tại điểm d khoản 1 Điều 20: **“Điều 20. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội:

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng). ”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 22: **“Điều 22. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công**

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 của Luật được quy định như sau:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại khoản 2 Điều 28: “**Điều 28. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công**

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại khoản 2 Điều 32: “**Điều 32. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại cơ quan nhà nước**

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại khoản 2 Điều 34: “**Điều 34. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 46: “**Điều 46. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

2. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được quy định như sau:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.”

- Tại điểm b khoản 1 Điều 52: “**Điều 52. Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết**

1. Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại khoản 2 Điều 91: “**Điều 91. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án**

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với dự án thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.”

Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ

chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: Gồm 17 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Tài sản công thực hiện phân cấp;

Điều 4. Nguyên tắc chung;

Điều 5. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật;

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công;

Điều 7. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên);

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công;

Điều 9. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công;

Điều 10. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

Điều 11. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

Điều 12. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

Điều 14. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Điều 15. Thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

Điều 16. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án;

Điều 17. Điều khoản thi hành.

- **Nội dung cơ bản của Quyết định:** quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản QPPL do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin, VP UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Trang TTĐTTPBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, XDTHPL_(TT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hảo